

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ GẮN VỚI LIÊN KẾT VÙNG

Nguyễn Minh Tân Lê Huỳnh Nhật Đăng**
Email: nmtan@ctu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/05/2024
Ngày phản biện đánh giá: 15/11/2024
Ngày bài báo được duyệt đăng: 30/11/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.481

Tóm tắt: Bài viết này phân tích về thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu khái quát chung về đặc điểm văn hóa và tài nguyên du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ. Đồng thời, bài viết phân tích các chỉ tiêu chính như lượng khách du lịch, doanh thu từ du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và các chính sách nhằm thúc đẩy du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ. Mặc dù có nhiều thuận lợi như tài nguyên thiên nhiên phong phú, văn hóa đa dạng và chính sách hỗ trợ từ chính quyền, du lịch sinh thái tại Cần Thơ đang đối mặt với những thách thức đáng kể. Những thách thức này bao gồm tác động của biến đổi khí hậu, cạnh tranh thị trường, chất lượng dịch vụ không đồng đều và vấn đề phát triển bền vững. Dựa trên kết quả phân tích, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tận dụng những điểm mạnh và giải quyết những điểm yếu để đảm bảo sự phát triển bền vững du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, khách du lịch, phát triển du lịch, liên kết vùng, thành phố Cần Thơ.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, ngành du lịch Việt Nam nói chung và du lịch sông nước miệt vườn nói riêng đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn. Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là khu vực có tiềm năng du lịch phong phú, đặc biệt là du lịch sông nước miệt vườn. Phát triển ĐBSCL trở thành thương hiệu quốc tế về du lịch nông nghiệp - nông thôn, du lịch sinh thái miệt vườn sông nước, đất ngập nước (Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Thành phố Cần Thơ, với vị trí trung tâm và hạ tầng phát triển, là một trong

những điểm đến hấp dẫn nhất trong vùng. Việc phát triển du lịch sông nước miệt vườn tại Cần Thơ cần gắn kết với các tỉnh, thành khác trong ĐBSCL để tạo ra sức mạnh tổng thể và thu hút nhiều khách du lịch hơn. Thành phố Cần Thơ, được mệnh danh là “thủ phủ của miền Tây”, với hệ thống kênh rạch chằng chịt, đồng ruộng bát ngát và các khu bảo tồn thiên nhiên, Cần Thơ có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái. Điều này không chỉ giúp bảo tồn các giá trị tự nhiên mà còn góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Du lịch sinh thái tại Cần Thơ không chỉ là một hoạt động kinh tế quan trọng, mà còn là một phương tiện hữu hiệu để quảng bá văn hóa, lối sống và con người vùng Đồng bằng

* Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ

sông Cửu Long. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch tại đây vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập, từ cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch đến công tác quảng bá và liên kết vùng. Đối với Cần Thơ, việc liên kết với các tỉnh lân cận như An Giang, Kiên Giang, và Bạc Liêu là rất cần thiết để phát triển du lịch sinh thái bền vững. Liên kết vùng giúp tạo ra chuỗi giá trị liên kết giữa các điểm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, và tối ưu hóa nguồn lực. Đồng thời, việc này còn giúp phân tán dòng khách du lịch, giảm thiểu áp lực lên các điểm du lịch trọng yếu. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ gắn với liên kết vùng là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

Nghiên cứu này sẽ tập trung vào việc phân tích hiện trạng phát triển du lịch sinh thái tại Cần Thơ, nhận diện những thuận lợi và khó khăn, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển bền vững. Đồng thời, nghiên cứu cũng sẽ xem xét vai trò của liên kết vùng trong việc thúc đẩy du lịch, nhằm tạo ra một mạng lưới du lịch đồng bộ và hiệu quả, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của ngành du lịch Cần Thơ trong bối cảnh hội nhập.

II. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1 Tổng quan tài liệu

Hiện nay, có nhiều nghiên cứu thực tiễn về phát triển du lịch đã được thực hiện trong và ngoài nước. Cụ thể, Timothy (1998) xem xét tầm quan trọng của việc hợp tác liên vùng trong phát triển du lịch, đặc biệt trong các quốc gia đang phát triển. Nghiên cứu cho thấy việc chia sẻ nguồn lực, quy hoạch chung giữa các khu vực giúp tăng cường sự bền vững trong việc phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Dredge and Jenkins (2007) tập trung vào quá trình quy hoạch du lịch, trong đó liên kết vùng được nhấn mạnh như một yếu tố quan trọng trong việc quản lý và

phát triển du lịch bền vững. Các tác giả cũng thảo luận về các chính sách và chiến lược hợp tác giữa các địa phương để quản lý tốt hơn các khu vực du lịch sinh thái. Barca et al. (2012), so sánh hai phương pháp phát triển vùng: phương pháp dựa trên địa phương (place-based) và phương pháp không dựa trên địa phương (place-neutral). Bài viết này phân tích những ưu và nhược điểm của từng phương pháp, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cho việc thiết kế chính sách phát triển vùng hiệu quả. Nghiên cứu của Võ và Nguyễn (2017), phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long, nhấn mạnh các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường của loại hình du lịch này, các giải pháp để thúc đẩy du lịch sinh thái, bao gồm việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan. Hùng và Nam (2018) tập trung vào đặc điểm và tiềm năng phát triển du lịch sông nước miệt vườn ở ĐBSCL, với các ví dụ cụ thể về các điểm du lịch nổi tiếng, bài viết cung cấp các số liệu thống kê về lượng khách du lịch, doanh thu từ du lịch, và các thách thức mà khu vực này đang đối mặt trong việc phát triển bền vững. Võ và Nguyễn (2019), thảo luận về các thách thức và cơ hội phát triển bền vững ở ĐBSCL bối cảnh biến đổi khí hậu, các số liệu về tác động của biến đổi khí hậu đến khu vực được cung cấp, đồng thời đề xuất các giải pháp để tăng cường khả năng chống chịu và thích ứng của cộng đồng địa phương. Nguyễn và Lê (2020), đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho ĐBSCL, nhấn mạnh sự cần thiết của việc cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và thúc đẩy hợp tác vùng, qua đó đề xuất các chiến lược để khai thác tiềm năng du lịch và nông nghiệp của khu vực, đồng thời bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Các nghiên cứu cho thấy, việc phát triển du lịch sinh thái gắn với liên kết vùng

là một hướng đi quan trọng để đảm bảo tính bền vững cho cả môi trường và cộng đồng địa phương. Trong đó, nhấn mạnh sự hợp tác giữa các khu vực, sử dụng công nghệ và áp dụng các chính sách hỗ trợ là chìa khóa để phát triển du lịch sinh thái hiệu quả. Bài học từ các quốc gia phát triển và đang phát triển đều chỉ ra rằng liên kết vùng không chỉ giúp bảo tồn môi trường mà còn tạo ra các lợi ích kinh tế lâu dài cho các địa phương tham gia.

2.2 Cơ sở lý thuyết

2.2.1. Khái niệm về du lịch và du lịch sinh thái

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), du lịch là các hoạt động của con người khi di chuyển đến và lưu lại ở những nơi ngoài môi trường sống thường ngày của họ trong khoảng thời gian không quá một năm liên tục cho các mục đích giải trí, công việc hay các mục đích khác. Trong đó, các loại hình du lịch bao gồm: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái (du lịch thân thiện với môi trường, thường ở các khu vực tự nhiên) và du lịch mạo hiểm. Theo Cooper et al. (2008), các yếu tố ảnh hưởng đến du lịch bao gồm: (i) *Tài nguyên du lịch* (cảnh quan, khí hậu) và tài nguyên nhân văn (di tích lịch sử, văn hóa); (ii) *Hạ tầng và dịch vụ* (giao thông, lưu trú, ăn uống, và các dịch vụ hỗ trợ khác); (iii) *Chính sách và quản lý* (quy hoạch, phát triển và quản lý du lịch).

The Ecotourism Society (1990), du lịch sinh thái (ecotourism) là một loại hình du lịch dựa trên các nguồn tài nguyên thiên nhiên, thường được thực hiện tại các khu vực có hệ sinh thái giàu có, nhằm mục đích khám phá và trải nghiệm cảnh quan thiên nhiên, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường cho du khách.

2.2.2. Khái niệm liên kết vùng

Liên kết vùng là sự hợp tác và phối

hợp giữa các địa phương trong một vùng địa lý nhất định để cùng phát triển kinh tế, xã hội, và văn hóa. Điều này giúp tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, tránh sự cạnh tranh không lành mạnh và phát huy sức mạnh tổng thể của vùng (Barca et al., 2012; Pike et al., 2016). Các hình thức liên kết vùng, bao gồm: Liên kết kinh tế, liên kết hạ tầng và liên kết xã hội.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Tài liệu và báo cáo: Thu thập và phân tích các tài liệu, báo cáo, công trình nghiên cứu, các văn bản pháp lý liên quan đến phát triển du lịch sinh thái và liên kết vùng.

Số liệu thống kê: Sử dụng các số liệu thống kê từ Niên giám thống kê, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ và các nghiên cứu trước đây để có cái nhìn tổng quan và chính xác về thực trạng phát triển du lịch tại Cần Thơ.

3.2 Phương pháp phân tích

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh và đồ thị để mô tả và phân tích thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ gắn với liên kết vùng.

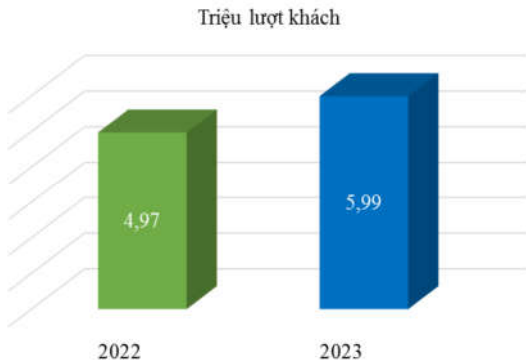
IV. Kết quả nghiên cứu

4.1 Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ

4.1.1 Thực trạng về lượt khách du lịch đến Cần Thơ

Trong những năm gần đây, số lượng du khách đến Cần Thơ tăng trưởng đáng kể. Đặc biệt, du lịch Cần Thơ cũng đang phục hồi nhanh sau khi bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Điều này càng được thể hiện rõ nét qua các số liệu thống kê về lượt khách đến Cần Thơ trong những năm gần đây đều tăng lên đáng kể, cụ thể là lượt khách năm 2023 đạt vượt chỉ tiêu đề

ra với 5,99 triệu lượt khách, tăng 17% so với năm 2022 (Hình 1). Trong đó, khách lưu trú có gần 2,98 triệu lượt khách. Khách lưu trú quốc tế đạt khoảng 159.000 lượt.



Hình 1: Số lượt khách du lịch đến Cần Thơ năm 2022 - 2023

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2024

Nhìn chung, Cần Thơ đã thu hút ngày càng nhiều du khách nhờ vào cảnh quan thiên nhiên, chợ nổi, và văn hóa miệt vườn. Báo cáo số liệu từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ năm 2023 cho thấy, số lượng khách du lịch đến Cần Thơ trong các năm gần đây có xu hướng tăng đều đặn. Phần lớn khách du lịch là nội địa, tuy nhiên, lượng khách quốc tế cũng đang gia tăng, đặc biệt từ các quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản, và các nước châu Âu.

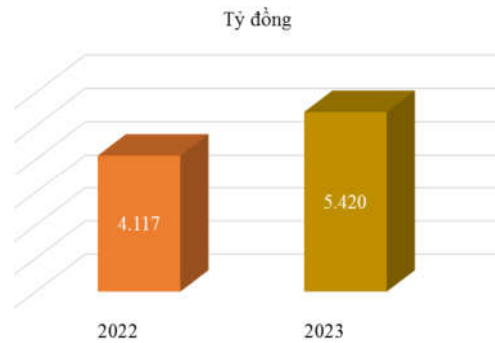
4.1.2 Doanh thu du lịch tại thành phố Cần Thơ năm 2022 - 2023

Doanh thu từ du lịch sông nước miệt vườn chiếm phần lớn tổng doanh thu du lịch của Cần Thơ. Trong năm 2022, doanh thu du lịch của Cần Thơ đạt hàng nghìn tỷ đồng, với phần lớn đóng góp từ du lịch sông nước và miệt vườn.

Tổng doanh thu du lịch tại thành phố Cần Thơ cũng tăng qua các năm. Cụ thể, năm 2023 đạt 5.420 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2022 (Hình 2). Những con số này cho thấy Cần Thơ vẫn đang là điểm đến thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

Ngành du lịch tại thành phố Cần Thơ, đặc biệt là du lịch sinh thái đã góp

phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo việc làm và cải thiện đời sống cho người dân.



Hình 2: Doanh thu ngành du lịch tại thành phố Cần Thơ năm 2022-2023

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2024

4.1.3 Thực trạng về cơ sở hạ tầng

Hệ thống đường bộ (các tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 91, và quốc lộ 80 kết nối với các tỉnh trong vùng), cầu, và bến tàu đã được nâng cấp và xây thêm cải thiện đáng kể để phục vụ nhu cầu của du khách. Cảng Cái Cui và cảng Trà Nóc là những cảng lớn, phục vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách. Các bến tàu du lịch như bến tàu Ninh Kiều và bến tàu Cái Răng phục vụ du khách tham quan chợ nổi và các tour du lịch sông nước. Sân bay quốc tế Cần Thơ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối thành phố với các khu vực khác. Năm 2023, sân bay đón khoảng 3,5 triệu lượt khách, tăng 20% so với năm trước đó. Bên cạnh đó, thành phố có nhiều khách sạn, nhà nghỉ và homestay đáp ứng nhu cầu của du khách, từ các khách sạn cao cấp đến các homestay thân thiện với môi trường. Cần Thơ có nhiều khách sạn cao cấp như Sheraton Hotel Cần Thơ, TTC Hotel - Premium Cần Thơ, Mường Thanh và Ninh Kiều Riverside Hotel, đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách cao cấp. Ngoài ra, thành phố còn có nhiều khách sạn và nhà nghỉ với giá cả phải chăng, phục vụ du khách với ngân sách hạn chế. Các dịch vụ như tour du lịch bằng thuyền, xe đạp, và dịch vụ ăn uống đã được nâng cấp để phục vụ du khách tốt hơn.

4.1.4 Chính sách phát triển du lịch của thành phố Cần Thơ

Chính quyền địa phương đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, bao gồm đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch và quảng bá du lịch Cần Thơ.

Thành phố đã đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch thông qua các hội chợ du lịch, sự kiện văn hóa, và chiến dịch tiếp thị trên các phương tiện truyền thông. Chính quyền cũng chú trọng đến việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa, đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch sông nước miệt vườn.

Các chính sách phát triển du lịch sinh thái miệt vườn đã được triển khai tại thành phố Cần Thơ trong thời gian gần đây như:

Từ năm 2020 đến 2023, Cần Thơ đã đầu tư hơn 200 tỷ đồng vào các dự án phát triển du lịch sinh thái miệt vườn, trong đó có việc xây dựng các khu du lịch sinh thái như Mỹ Khánh, Phong Điền (báo cáo của UBND thành phố Cần Thơ, 2024). Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế cho hơn 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, với tổng số tiền lên đến 100 tỷ đồng (báo cáo của Cục thuế thành phố Cần Thơ, 2024). Hơn 10.000 lao động trong ngành du lịch đã được đào tạo và nâng cao kỹ năng chuyên môn thông qua các khóa học và hội thảo do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ tổ chức, với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng (báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ, 2024). Chi hơn 50 tỷ đồng cho các chương trình quảng bá du lịch tại các hội chợ, triển lãm quốc tế và thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng (báo cáo của báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cần Thơ, 2024). Ký kết hơn 20 biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh lân cận như An Giang, Vĩnh Long, và Tiền Giang, với tổng giá trị đầu tư hơn

500 tỷ đồng (báo cáo của UBND thành phố Cần Thơ, 2024).

Nhìn chung, Cần Thơ đã triển khai nhiều chính sách hiệu quả nhằm phát triển du lịch, từ đầu tư hạ tầng, phát triển sản phẩm du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp đến quảng bá và xúc tiến du lịch. Những chính sách này đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút du khách và thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển bền vững.

4.2. Thuận lợi và khó khăn

4.2.1. Thuận lợi

- Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng ĐBSCL, dễ dàng kết nối với các tỉnh lân cận như An Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các tuyến du lịch liên kết vùng.

- Hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy của Cần Thơ đã được nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển giữa các tỉnh trong khu vực.

- Cần Thơ đã ký kết nhiều biên bản ghi nhớ hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh lân cận như An Giang, Vĩnh Long, và Tiền Giang, giúp thúc đẩy phát triển du lịch liên vùng. Sự hợp tác này không chỉ tăng cường quảng bá du lịch mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ kinh nghiệm và tài nguyên du lịch giữa các tỉnh.

4.2.2. Khó khăn

- Mặc dù có sự hợp tác, các tỉnh trong ĐBSCL vẫn phải cạnh tranh với nhau để thu hút du khách, điều này có thể làm giảm hiệu quả của các nỗ lực liên kết vùng.

- Mỗi tỉnh có chính sách quản lý du lịch riêng, điều này có thể gây khó khăn trong việc triển khai các dự án du lịch liên kết vùng.

- Mặc dù đã có sự đầu tư, hạ tầng du lịch và giao thông giữa các tỉnh vẫn chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc di chuyển và phát triển các tour du lịch liên kết vùng.

- Chất lượng dịch vụ du lịch giữa các tỉnh không đồng đều, một số tỉnh có chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, ảnh hưởng đến trải nghiệm tổng thể của du khách.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao và kỹ năng chuyên môn trong ngành du lịch cũng là một thách thức lớn. Việc đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân lực du lịch cần được chú trọng hơn nữa.

V. Kết luận

Du lịch sinh thái là một loại hình du lịch đặc trưng và tiềm năng của Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là tại thành phố Cần Thơ. Việc phát triển du lịch này cần được thực hiện trong bối cảnh liên kết vùng để tạo ra sức mạnh tổng thể, thu hút du khách và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững cho toàn khu vực. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Cần Thơ và khu vực ĐBSCL vẫn phải đối mặt với một số thách thức. Sự cạnh tranh giữa các tỉnh trong khu vực, sự không đồng bộ về hạ tầng và chất lượng dịch vụ, cũng như thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao là những vấn đề cần được giải quyết. Để phát triển du lịch bền vững, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các tỉnh, cùng với việc đầu tư cải thiện hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chính quyền địa phương và các doanh nghiệp du lịch đã nỗ lực đáng kể trong việc triển khai các chính sách phát triển du lịch, bao gồm đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp, và quảng bá điểm đến. Những nỗ lực này không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương, tạo ra việc làm và cải thiện đời sống của người dân. Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng Cần Thơ đang trên đà phát triển mạnh mẽ và tiềm năng du lịch của thành phố vẫn còn rất lớn. Để duy trì và phát huy lợi thế này, cần tiếp tục cải thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, và thực hiện các chiến lược phát triển du lịch bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của

du khách và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của thành phố.

VI. Giải pháp

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng về phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Cần Thơ gắn với liên kết vùng, bài viết đề xuất một số giải pháp sau nhằm phát triển du lịch bền vững cho thành phố Cần Thơ. Cụ thể:

Tăng cường hợp tác liên tỉnh: Xây dựng các kế hoạch hợp tác chiến lược giữa Cần Thơ và các tỉnh lân cận để phát triển các sản phẩm du lịch liên kết vùng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch liên vùng.

Đồng bộ hóa hạ tầng: Đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông, đặc biệt là các tuyến đường bộ và đường thủy kết nối giữa các tỉnh. Xây dựng và nâng cấp các bến tàu, cảng và sân bay để tăng cường khả năng kết nối và thu hút du khách.

Phát triển sản phẩm du lịch liên kết: Xây dựng các tour du lịch liên tỉnh kết hợp giữa du lịch sinh thái, văn hóa, và ẩm thực, tạo ra sự hấp dẫn và đa dạng cho du khách. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch trong vùng hợp tác phát triển các sản phẩm du lịch mới và sáng tạo.

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Đào tạo và nâng cao kỹ năng cho nhân lực ngành du lịch, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ và phục vụ du khách quốc tế. Tạo ra các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ du lịch đồng nhất giữa các tỉnh trong khu vực.

Quảng bá và tiếp thị chung: Tăng cường các chiến dịch quảng bá du lịch ĐBSCL trên các phương tiện truyền thông, hội chợ du lịch, và sự kiện văn hóa. Hợp tác với các hãng lữ hành quốc tế để thu hút du khách từ các thị trường tiềm năng.

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của du lịch lên hệ sinh thái và chất lượng nước sông.

Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quyết định số 287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- [2]. World Tourism Organization (UNWTO). Tourism Definitions. Retrieved from UNWTO website. 2020.
- [3]. Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) và Tổng cục Du lịch Việt Nam. Báo cáo về phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam. 2013.
- [4]. The Ecotourism Society. Ecotourism: The Potentials and Pitfalls. 1990.
- [5]. Timothy, D. J. Cooperative tourism planning in a developing destination. *Journal of Sustainable Tourism*. 1998, 6(1), 52–68.
- [6]. Dredge, D., and Jenkins, J. *Tourism Planning and Policy*. Wiley. 2007.
- [7]. Fabrizio Barca, Philip McCann, and Andrés Rodríguez-Pose. The case for regional development intervention: Place-based versus place-neutral approaches. *Journal of Regional Science*. 2012, 52(1), 134-152.
- [8]. Võ Thanh Tùng và Nguyễn Thị Hồng. Phát triển du lịch sinh thái vùng đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*. 2017, 8(2), 120-135.
- [9]. Trần Văn Hùng và Nguyễn Văn Nam. Du lịch sông nước miệt vườn ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*. 2018, 5(3), 45-60.
- [10]. Võ Thị Xuân và Nguyễn Văn Hạnh. Phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*. 2019, 6(4), 80-95.
- [11]. Nguyễn Quang Thắng và Lê Văn Tuấn (2020). Giải pháp phát triển kinh tế-xã hội Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Phát triển Kinh tế*. 2020, 61(2), 55-70.

SOLUTIONS FOR DEVELOPING ECOTOURISM IN CANTHO CITY ASSOCIATED WITH REGIONAL LINKAGE

Nguyen Minh Tan[†], Le Huynh Nhat Dang[†]

Abstract: *This article analyzes the current status of ecological tourism development in Can Tho City. It provides an overview of the cultural characteristics and ecological tourism resources in Can Tho. Additionally, the article examines key indicators such as tourist arrivals, tourism revenue, infrastructure development, human resource training, and policies aimed at promoting ecological tourism in Can Tho. Despite many advantages, such as abundant natural resources, diverse culture, and supportive policies from the government, ecological tourism in Can Tho faces significant challenges. These challenges include the impact of climate change, market competition, uneven service quality, and sustainable development issues. Based on the results of the analysis, the article proposes solutions to leverage strengths and address weaknesses to ensure the sustainable development of ecological tourism in Can Tho City.*

Keywords: *Can Tho City, ecotourism, regional linkage, tourist, tourism development.*

[†] Can Tho University of Technology